TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2022/QĐST-DS	*Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 14 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2021.

Xét "Đơn xin giảm án phí" của ông Nguyễn Phi H có xác nhận của UBND phường Đ, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận – nơi cư trú của ông Nguyễn Phi H: Hiện nay không có đủ tài sản để nộp án phí và "Thông báo về việc giảm nộp tiền án phí" ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Địa chỉ trụ sở: Số 198 T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thành T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh N (Theo Giấy ủy quyền số 828/UQ-VCB-PC ngày 20/10/2021).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân G – Trưởng phòng khách hàng - Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh N (Theo Giấy ủy quyền số 1121/UQ.VCB.NTH ngày 28/12/2021).

Bị đơn: Ông Nguyễn Phi H - sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Phi H xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền nợ vay tính đến ngày 04/3/2022 là 142.270.498 đồng *(Một trăm bốn mươi hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng)*; Trong đó: Số tiền gốc là 137.329.692 đồng *(Một trăm ba mươi bảy triệu ba trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng)*, Số tiền lãi là 532.431 đồng *(Năm trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi mốt đồng)*, Số tiền phí phạt chậm thanh toán là 3.455.392 đồng *(Ba triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi hai đồng)*, Số tiền phí khác là 952.983 đồng *(Chín trăm năm mươi hai nghìn chín trăm tám mươi ba đồng)*.

Ông Nguyễn Phi H đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 05/3/2021, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế và bản Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (Hợp đồng tín dụng) của Ngân hàng Thương mại cổ phần N cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần N thì lãi suất mà ông Nguyễn Phi H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Ông Nguyễn Xuân G là đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng Thương mại cổ phần N đồng ý với thỏa thuận trả nợ nêu trên của ông Nguyễn Phi H và không có ý kiến gì khác.

* *Về án phí:* Ông Nguyễn Phi H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.556.762 đồng *(Ba triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng);* giảm 50% tiền án phí cho ông Nguyễn Phi H nên ông Nguyễn Phi H còn phải chịu 1.778.000 đồng (Đã làm tròn) *(Một triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng)*.

Ngân hàng Thương mại cổ phần N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.598.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số: 0026023 ngày 01/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; AV.

Vũ Thị Hồng